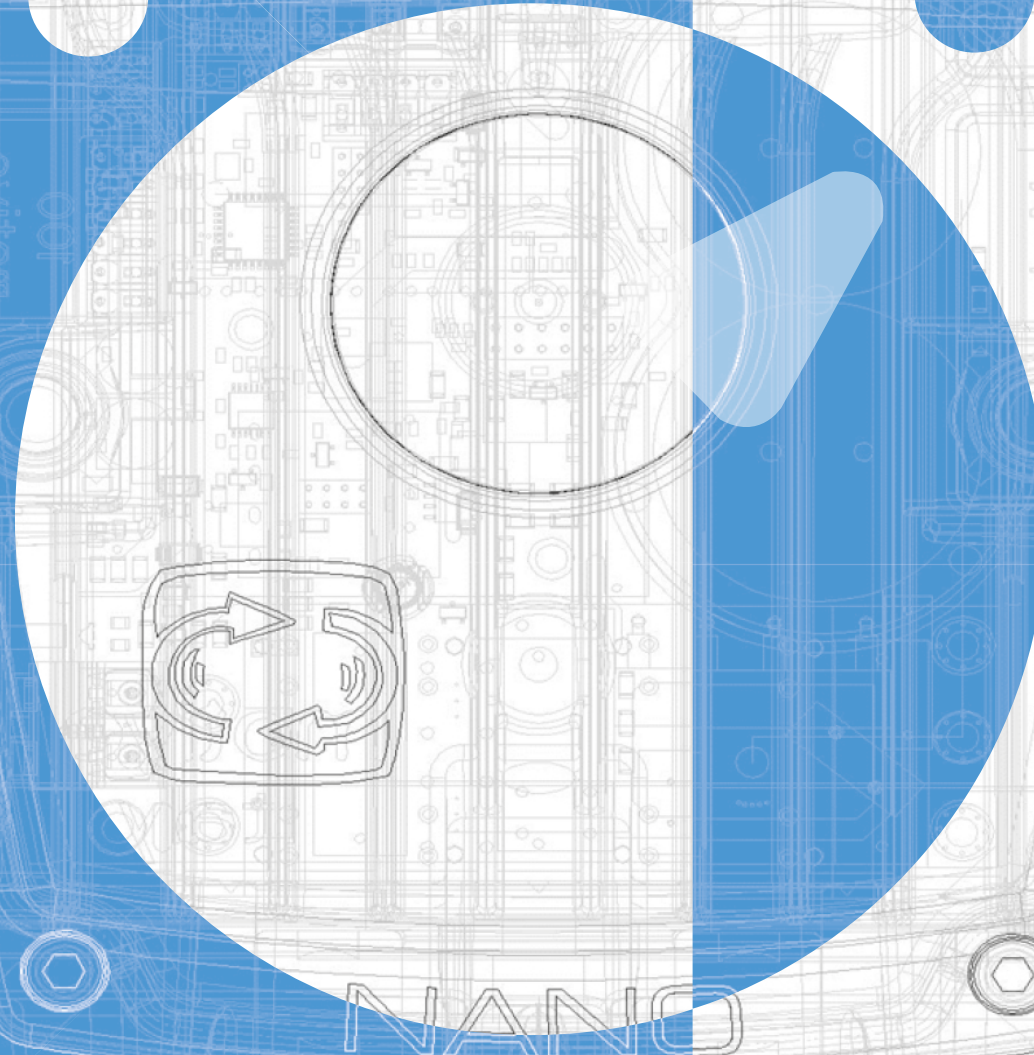


BIẾN TẦN NANO



những người anh em:



NANO-COMP & NEO-COMP

<https://www.youtube.com/watch?v=y8yHVdYIRKA>



NEO-PUMP

<https://www.youtube.com/watch?v=7y1J4rFUVy8>



Hướng dẫn
NEO-WIFI

https://www.youtube.com/watch?v=hUXJ47P_Qxo&feature=youtu.be



NANO-VENT & NEO-VENT

<https://www.youtube.com/watch?v=dBcVtzZGyAM&feature=youtu.be>



NANO-OLEO & NEO-OLEO

<https://youtu.be/-m7uT6MnDq4>

MỤC LỤC

Mô tả trang 2-3



Dữ liệu chính trang 4

Chức năng chính trang 5



Lắp ráp điện trang 6-7



Tuyên bố hợp quy trang 8

NANO-EX





NANO là biến tần cho động cơ ba pha từ nguồn cấp một pha. Điều này cho phép NANO bổ sung cho khả năng tiết kiệm điện năng nổi tiếng của các biến tần, khả năng thay thế các động cơ một pha (kỹ thuật mất nhiều điện năng) bằng các động cơ ba pha hiệu suất cao hơn IE2 và IE3.



Thiết lập và điều khiển cũng có thể được thực hiện bằng máy tính, nhờ vào chương trình giao diện máy tính miễn phí "Motive Motor Manager"



Nhờ vào BLUE, bộ phát bluetooth Motive cho NANO và NEO, và ứng dụng miễn phí NANO, bạn có thể thiết lập hoặc điều khiển NANO qua máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh.



NANO có thể được điều khiển bằng các điều khiển tương tự hoặc MODBUS.



Bất kỳ NANO nào cũng có thể được gắn vào một loạt các động cơ có công suất và kích thước khác nhau.





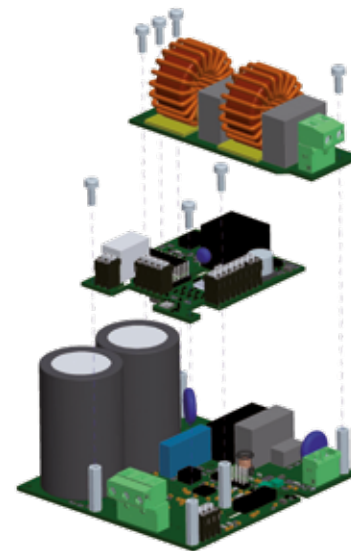
Một đèn led nhấp nháy cho bạn biết từ xa tình trạng hoạt động tốt hoặc sự xuất hiện của một sự kiện báo động.



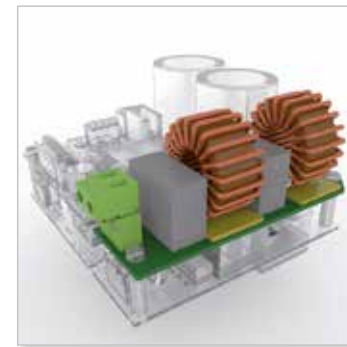
Các đầu nối có thể tháo rời giúp đơn giản hóa việc nối dây điện.



Một bộ khuếch đại điện áp đảm bảo một mô-men xoắn Nm ổn định ngay cả ở tốc độ rất chậm.



NANO là một thiết bị có tính linh hoạt, giúp thích ứng tốt hơn với nhu cầu cụ thể của từng ứng dụng.



Bộ lọc EMC làm cho NANO tương thích không chỉ với môi trường công nghiệp, mà còn với môi trường công nghiệp nhẹ, thương mại và dân dụng.



NANO cũng được cung cấp trong các phiên bản "NANOCOMP", "NANO-VENT" và "NANO-OLEO", với một phần mềm được sửa đổi cụ thể cho việc điều chỉnh tự động tốc độ + công suất theo áp suất yêu cầu và lưu lượng biến thiên của máy nén khí, quạt, bơm, bộ nguồn thủy lực.



DỮ LIỆU CHÍNH



Kích thước vật lý	Ký hiệu	ĐVĐL	NANO-0.75 (old)	NANO-1,1kW (new)	NANO-2,2kW
Mức độ bảo vệ biến tần*	IP		IP65*		
			Optional IP67		
Điện áp đầu vào biến tần	V_{1n}	V	$1 \times 110(-10\%) \div 240(+10\%)$		
Tần số đầu vào biến tần	f_{1n}	Hz	50/60 ($\pm 5\%$)		
Điện áp đầu ra tối đa của NANO	V_2	V	$0,95 \cdot V_{1n}$		
Tần số đầu ra biến tần	f_2	Hz	$200\% f_{1n} (f_2 0 \div 100\text{Hz với } f_{1n} 50\text{Hz})$		
Dòng điện đầu vào định mức của biến tần	I_{1n}	A	5	5	10
Dòng điện đầu ra định mức của biến tần (tới động cơ)	I_{2n}	A	4	4	9
Dòng điện ra tối đa của NANO	I_2	A	$I_{2n} + 5\%$		
Mô-men xoắn khởi động tối đa / Tỷ lệ mô-men xoắn định mức	Cs/Cn	Nm	150%		
Dòng khởi động tối đa (giữ trong 3 giây)	I_{2max}	A	$200\% I_2$		
Nhiệt độ bảo quản	T_{stock}	°C	$-20 \div +70$		
Môi trường và nhiệt độ hoạt động	T_{amb}	°C	$-20 \div +40$		
Độ ẩm tương đối tối đa		% (40°C)	5 ... 85 không ngưng tụ		

Các đặc điểm khác	NANO-0.75 (old)	NANO-1,1kW (new)	NANO-2,2kW
Điều khiển động cơ	V / F		
EMC cho MÔI TRƯỜNG DÂN DỤNG, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NHỎ	Với mã tùy chọn NANFILT hoặc với bộ lọc EMC bên ngoài		
EMC cho MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP			
Mô-đun đầu vào/đầu ra tương tự/số	Tùy chọn, mã NANEXPS	INCLUDED	
Công tắc nguồn IP65	Tùy chọn, mã ITEM1X12A		
Chiết áp có núm xoay và thang đo đơn vị IP65	Tùy chọn, mã NANPOT		
Mô-đun Bluetooth để điều khiển điện thoại thông minh và máy tính bảng	Tùy chọn, mã BLUE		
Giao thức Truyền thông	MODBUS RS485		

*Mức độ bảo vệ IP65 áp dụng cho vỏ biến tần và các bộ phận tùy chọn trên nắp (Công tắc nguồn và Chiết áp)

Bảng RP: Dải công suất của động cơ có thể kết nối (tại 230V xoay chiều)

Động cơ KW	0.13	0.18	0.25	0.37	0.55	0.55	0.75	1.1	1.5	1.9	2.2
NANO-1,1kW											
NANO-2,2kW											

Bảng RD: Phạm vi kích thước của động cơ IEC có thể kết nối

Động cơ IEC	63	71	80	90S	90L	100L	112M	132S
NANO-1,1kW								
NANO-2,2kW								

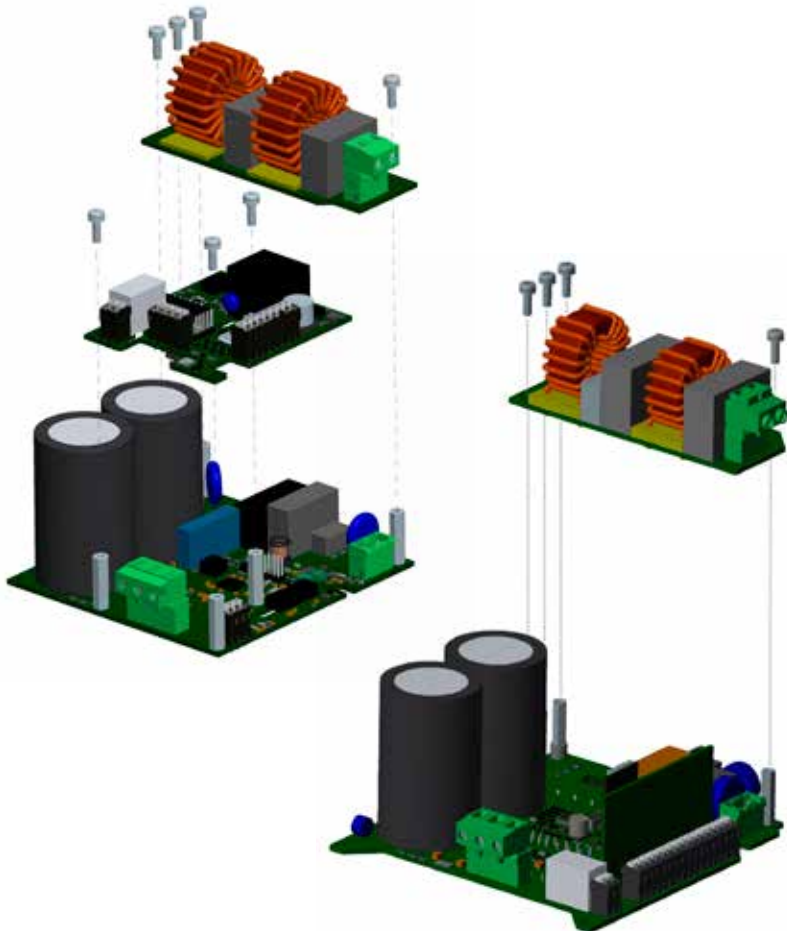
CHỨC NĂNG CHÍNH

Bộ phận	Đặc điểm	Phạm vi
Động cơ	Công suất định mức [kW]	0.13 ÷ 1.1 (NANO-1,1); 0.13 ÷ 2.2 (NANO-2,2)
	Điện áp định mức [V]	với đầu vào 110V xoay chiều một pha: 90÷ 110V xoay chiều ba pha với đầu vào 230V xoay chiều một pha: 90÷ 230V xoay chiều ba pha
	Dòng điện định mức [A]	0.1 ÷ 5 (NANO-1,1); 0.1 ÷ 10 (NANO-2,2)
	Tần số định mức [Hz]	50 / 60
	Số vòng quay/phút định mức	350 ÷ 5950
Giới hạn động cơ	Tốc độ tối đa [% di vòng/phút]	2 ÷ 200
	Tốc độ tối thiểu [% di vòng/phút]	0 ÷ 120
	Gia tốc [giây]	0.1 ÷ 99
	Giảm tốc [giây]	0.1 ÷ 99
	Dòng khởi động tối đa [% dòng định mức]	80 ÷ 200
	Từ hóa [%]	70 ÷ 120
	Điện áp phanh [V]	0 ÷ 200 Điều khiển điện tử cho phép hãm quán tính của động cơ một cách nhanh chóng bằng cách bơm điện áp DC vào các cuộn dây. Thời gian phanh có thể điều chỉnh từ 1 mili giây đến 60 giây.
Điều khiển	Tăng điện áp [V]	0 ÷ 50 Lệnh cho phép tăng mô-men xoắn của động cơ ở tốc độ thấp thông qua điện áp bổ sung.
	Lệnh Khởi động/Dừng	+ từ các điều khiển nối dây với Mô-đun Vào/Ra + từ modbus
	Tham chiếu đầu vào	· nội bộ (tham số modbus 19) · modbus (tham số modbus 106) · tín hiệu tương tự 0-10V (mô-đun vào/ra) · tín hiệu tương tự 4-20mA (mô-đun vào/ra)
Phản hồi (chỉ dành cho Hệ thống thông gió, Máy nén khí, Bộ nguồn thủy lực)	Chế độ	· Tốc độ vòng hờ · Thông gió · Máy nén khí · Bơm thủy lực
	Phạm vi đầu dò	0 ÷ 16000 (Bar,Psi,Pascal)
	Tham chiếu áp suất	0 ÷ 16000 (Bar,Psi,Pascal)
Các hệ số P.I.D	Độ trễ áp suất	1 ÷ 16000 (Bar,Psi,Pascal)
	Hệ số tỷ lệ K	1 ÷ 100 Nhân với sai số của tham chiếu
RS485 Modbus	Hệ số tích phân K	1 ÷ 100 Nhân với tích phân của sai số
	Giao tiếp	ON= Lập trình và điều khiển chỉ từ modbus ON+KEY= Điều khiển từ Mô-đun vào/ra, giá trị tham chiếu từ modbus OFF= Điều khiển chỉ từ Mô-đun vào/ra
	Tốc độ truyền [bit/giây]	4800, 9600, 14400, 19200.
	Địa chỉ Modbus	1 ÷ 127

LẮP RÁP ĐIỆN

NANO-1.1 và NANO-2.2

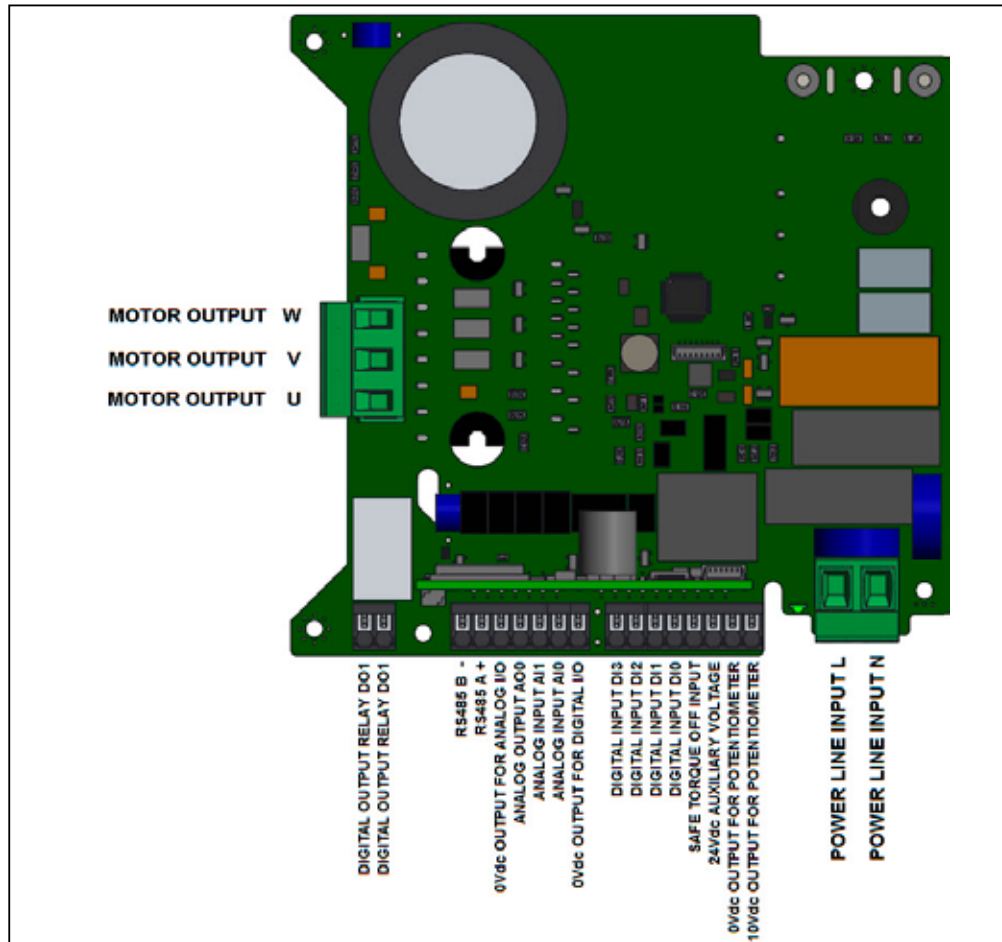
Đầu cuối	Chức năng
L	Cung cấp điện áp biến tần.
N	Cung cấp điện áp trung tính biến tần.
U	U Kết nối động cơ pha U.
V	V Kết nối động cơ pha V.
W	W Kết nối động cơ pha W.
A+	A+ Tín hiệu cao ModBus RS485.
B-	B- Tín hiệu thấp ModBus RS485.



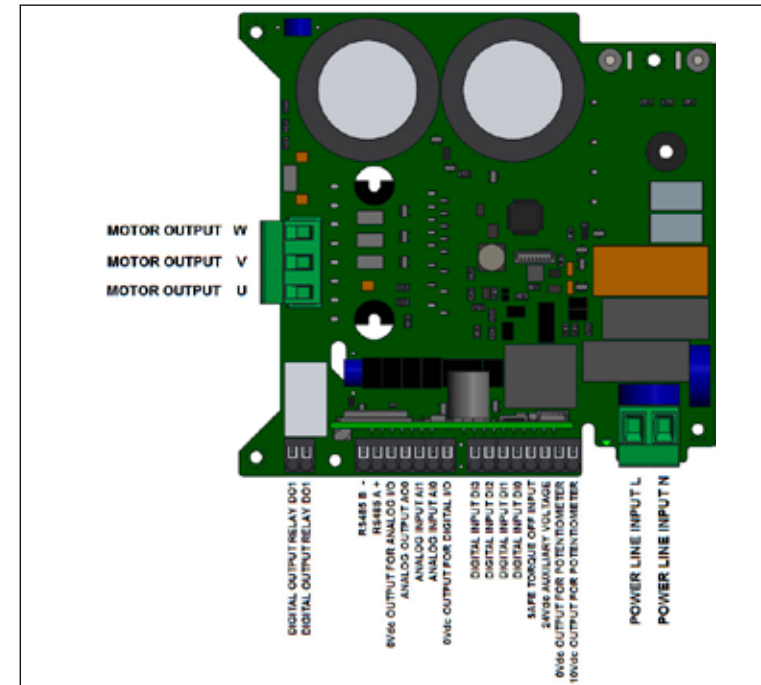
10Vdc	Nguồn 10Vdc cho chiết áp.
0V	Nguồn 0Vdc cho chiết áp.
24Vdc	Nguồn cung cấp 24Vdc cho tất cả các Đầu vào điện tử (tương tự và kỹ thuật số) và Đầu ra kỹ thuật số DO1.
S.T.O.	Đầu vào Tắt mô-men xoắn an toàn (phiên bản tương
S.T.O.	Đầu vào Tắt mô-men xoắn an toàn (phiên bản tương
Enable	Bật biến tần khi đóng ở mức 24V (sẽ được thay thế bằng S.T.O.).
DIO	Đầu vào số 0, cấp nguồn cả 0Vdc và 24Vdc, có thể lập trình theo các chức năng sau: - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng); - Lệnh khởi động/phanh động cơ (1=Khởi động, 0=Phanh); - Lệnh đảo ngược động cơ (nó chỉ hoạt động khi lệnh Khởi động/Dừng động cơ được đặt thành Đầu vào kỹ thuật số có giá trị = 1); - Lệnh động cơ phanh (cũng có thể được sử dụng như một bộ kích hoạt biến tần hoặc như một lệnh dừng khẩn cấp); - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng).
DI1	Đầu vào số 1, cấp nguồn cả 0Vdc và 24Vdc, có thể lập trình theo các chức năng sau: - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng); - Lệnh khởi động/phanh động cơ (1=Khởi động, 0=Phanh); - Lệnh đảo ngược động cơ (nó chỉ hoạt động khi lệnh Khởi động/Dừng động cơ được đặt thành Đầu vào kỹ thuật số có giá trị = 1); - Lệnh động cơ phanh (cũng có thể được sử dụng như một bộ kích hoạt biến tần hoặc như một lệnh dừng khẩn cấp); - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng).
DI2	Đầu vào số 2, cấp nguồn cả 0Vdc và 24Vdc, có thể lập trình theo các chức năng sau: - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng); - Lệnh khởi động/phanh động cơ (1=Khởi động, 0=Phanh); - Lệnh đảo ngược động cơ (nó chỉ hoạt động khi lệnh Khởi động/Dừng động cơ được đặt thành Đầu vào kỹ thuật số có giá trị = 1); - Lệnh động cơ phanh (cũng có thể được sử dụng như một bộ kích hoạt biến tần hoặc như một lệnh dừng khẩn cấp); - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng).

D13	Đầu vào số 3, cấp nguồn cả 0Vdc và 24Vdc, có thể lập trình theo các chức năng sau: - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng); - Lệnh khởi động/phanh động cơ (1=Khởi động, 0=Phanh); - Lệnh đảo ngược động cơ (nó chỉ hoạt động khi lệnh Khởi động/Dừng động cơ được đặt thành Đầu vào kỹ thuật số có giá trị = 1); - Lệnh động cơ phanh (cũng có thể được sử dụng như một bộ kích hoạt biến tần hoặc như một lệnh dừng khẩn cấp); - Lệnh khởi động/dừng động cơ theo hướng ngược chiều kim đồng hồ (1=Bắt đầu, 0=Dừng).
0V	Nguồn 0Vdc cho đầu vào kỹ thuật số.
AIO	Đầu vào tương tự 0, có thể lập trình với các chức năng sau: - tham chiếu tốc độ bằng chiết áp; - tham chiếu tốc độ với tín hiệu bên ngoài; - tham chiếu giới hạn hiện tại; - Phản hồi PID (ví dụ: kết nối đầu dò). Loại tín hiệu đầu vào có thể ở dạng điện áp (0-10V) hoặc dòng điện (4-20mA).
A11	Đầu vào tương tự 1, có thể lập trình với các chức năng sau: - tham chiếu tốc độ bằng chiết áp; - tham chiếu tốc độ với tín hiệu bên ngoài; - tham chiếu giới hạn hiện tại; - Phản hồi PID (ví dụ: kết nối đầu dò). Loại tín hiệu đầu vào có thể ở dạng điện áp (0-10V) hoặc dòng điện (4-20mA).
A00	Đầu ra Analog 0, có thể lập trình với các chức năng sau: - Tham chiếu tốc độ động cơ 0-10V (từ 0% đến giá trị tốc độ tối đa được đặt); - Tham chiếu hấp thụ dòng động cơ 0-10V (từ 0% đến mức hấp thụ tối đa).
0V	Nguồn 0Vdc cho đầu ra tương tự A00.
DO0	Đầu ra kỹ thuật số 0 N.O. tiếp điểm, có thể lập trình với các chức năng sau: - báo hiệu khi động cơ đang chạy; - báo hiệu cảm giác quay của động cơ (0=theo chiều kim đồng hồ, 1=ngược chiều kim đồng hồ); - báo hiệu đạt tốc độ tối đa; - lỗi biến tần động cơ; - báo hiệu khi động cơ dừng lại; • Điều khiển van điện nạp/dỡ (chế độ máy nén khí).

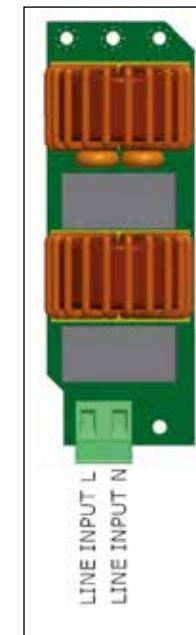
LẮP RÁP ĐIỆN



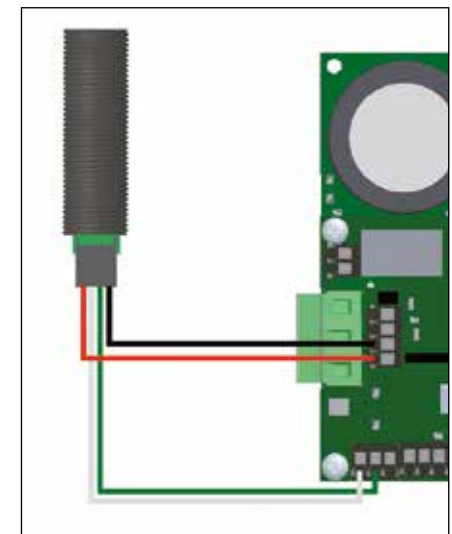
Sơ đồ Mô-đun nguồn
NANO-1.1



Sơ đồ Mô-đun nguồn
NANO-2.2



Sơ đồ bộ lọc EMC
(tùy chọn, mã NANFILT)



Mô-đun Bluetooth để điều khiển điện
thoại thông minh và máy tính bảng
(tùy chọn, mã BLUE)

TUYÊN BỐ HỢP QUY

motive 

Motive s.r.l.
Via Le Ghiselle, 20
25014 Castenedolo (BS)
Tel: +39 030 2677087
Fax: +39 030 2677125
motive@e-motive.it
www.motive.it

Declaration of conformity

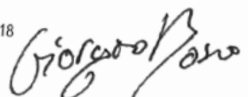
Motive srl with seat in Castenedolo (BS) - Italy
declares, under its exclusive responsibility,
that its range of "NANO" inverters and motor-inverters
is constructed in accordance with the following international regulations (latest edition)

- EN 60034-1. Rotating electrical machines: rating and performance
- EN 60034-5. Rotating machines: definition of degrees of protection
- EN 60034-30. Rotating electrical machines: efficiency classes of single-speed, three-phase, cage-induction motors
- EN 60335-1. Safety of household and similar electrical appliances
- EN 55014-2. Electromagnetic compatibility. Requirements for household appliances, electric tools and similar apparatus. Part 2: Immunity
- EN 61000-3-2. Limits for harmonic current emissions (equipment input current ≤ 16 A per phase).
- EN 61000-3-3. Limitation of voltage fluctuations and flicker in low-voltage supply systems, for equipment with rated current ≤ 16 A
- EN 61000-6-4. Electromagnetic compatibility (EMC): Part 6-4: Generic standards - Emission standard for industrial environments
- EN 50178. Electronic equipment for use in power installations.

as required by the Directives

- Low Voltage Directive (LVD) 2014/35/EEC
- Electromagnetic Compatibility Directive (EMC) 2014/30/EEC
- EMC for DOMESTIC, COMMERCIAL AND LIGHT INDUSTRIAL ENVIRONMENT
- EMC for INDUSTRIAL ENVIRONMENT
- Ecodesign Directive for energy related products 2009/125/EEC

NB: the Machinery Directive (MD) 2006/42/EC expressly excludes from its scope electric motors (Art. 1, paragraph 2)

Castenedolo, 1 January 2018
The Legal Representative 

With NANFILT or external EMC filter

Reg. Imprese BS n° 73020-0005 - R. REA 422301
Cod. Fisc. n° P. IVA 03580280174

NANO-EX

Cũng có sẵn trong phiên bản "Ex",
Chứng nhận ATEX



II 2D Ex tb IIIC T135°C Db
Tamb: -20 +40 °C

Biến tần được chứng nhận ATEX cho các vùng 21 và 22, Mục 2 và 3, Bụi

ATEX là tên thông thường của Chỉ thị 94/9/EC về thiết bị dùng trong môi trường có khả năng gây nổ.

Biến tần Motive NANO Ex và NEO-Ex khác với biến tần NANO và NEO tiêu chuẩn vì chúng được thiết kế để sử dụng, giống như các hộp giảm tốc "Ex" của Motive, trong các vùng ATEX 21 và 22, Mục 2 và 3, Nhóm A, B và C, Bụi

AR  

Notified Body n. 2032
Organismo Notificato n. 2032

EU-TYPE EXAMINATION CERTIFICATE
CERTIFICATO DI ESAME UE DEL TIPO

(1) ELECTRICAL EQUIPMENT intended for use in Potentially Explosive Atmospheres - Directive 2014/34/EU Annex I to Module B

(2) EU-TYPE EXAMINATION CERTIFICATE n.: AR19ATX067

(3) NEO series Variable Frequency Drives
NEO 3KW - NEO 4KW - NEO 5.5KW - NEO 11KW - NEO 22KW

(4) ELECTRICAL EQUIPMENT:
NANO series Variable Frequency Drives:
NANO 3.75KW - NANO 5.2KW
Motive srl

(5) MANUFACTURER:
COMMITTEE:
ADDRESS:
INDICED:

(6) Via Le Ghiselle, 20
25014 Castenedolo (BS) - ITALY

(7) This ELECTRICAL EQUIPMENT and any variation is specified in the schedule to this certificate and the documents therein referred to.

(8) Albarubens srl, Notified Body No. 2032, in accordance with Article 17 of the Directive 2014/34/EU Annex I to Module B of the European Parliament and of the Council, dated 26 February 2014, certifies that this ELECTRICAL EQUIPMENT has been found to comply with the

(9) Essential health and safety requirements relating to the design and construction of products intended for use in potentially explosive atmospheres given in Annex I to the Directive.

(10) The examination and test results are recorded in confidential report MOD 7.4.1 - ID 3635

(11) Compliance with the Essential Health and Safety Requirements has been assessed by compliance with the technical standards:

EN 60079-0:2012+A11:2013 - EN 60079-31:2014

except in respect of those requirements listed at item 18 of the Schedule.

(12) If the symbol "X" is placed after the certificate number, it indicates that the ELECTRICAL EQUIPMENT is subject to the Specific

(13) Conditions of Use specified in the annex chapter 17.

(14) This EU-TYPE EXAMINATION CERTIFICATE relates only to the design and construction of the specified ELECTRICAL EQUIPMENT.

(15) Further requirements of the Directive apply to the manufacturing process and supply of product.

(16) These are not covered by this certificate.

(17) The marking of the ELECTRICAL EQUIPMENT shall include the following:

II 2D Ex tb IIIC T135°C Db
Tamb: -20 +40 °C

Saronno (Italy), 21 Jun 2019

ACCREDITED

Giuseppe Terzaghi

ALBARUBENS srl
The legal representative: Ing. Giuseppe Terzaghi

verify validity and authenticity of this certificate on the website: <https://www.albarubens.it/authentication.php> (Password: NFP19B)

page 1/3

Mục	Vùng	Mô tả
2	21	Nơi trong đó bầu không khí dễ nổ ở dạng đám mây bụi dễ cháy trong không khí đôi khi có thể xuất hiện trong hoạt động bình thường.
3	22	Nơi trong đó bầu không khí dễ nổ ở dạng đám mây bụi dễ cháy trong không khí khó có thể xuất hiện trong hoạt động bình thường, nhưng nếu nó xảy ra thì sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

Biến tần Motive NANO Ex và NEO-Ex, trên thực tế, được chứng nhận cho các vùng này theo các tiêu chuẩn IEC 60079-0:2011 - EN 60079-31:2014 bởi một cơ quan được thông báo.

ĐIỀU KHOẢN BÁN HÀNG VÀ BẢO HÀNH

ĐIỀU 1 BẢO HÀNH

1.1. Trừ khi có các thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa các bên mỗi lần, Motive đảm bảo tuân thủ các sản phẩm cung cấp và tuân thủ các thỏa thuận cụ thể. Bảo hành cho các lỗi sẽ bị giới hạn ở các lỗi sản phẩm do thiết kế, vật liệu hoặc lỗi sản xuất do Motive chịu trách nhiệm.

Bảo hành sẽ không bao gồm:

- * Các lỗi hoặc hư hỏng do vận chuyển, lỗi hoặc hư hỏng do lắp đặt; sử dụng sản phẩm không đúng cách, hoặc bất kỳ cách sử dụng không phù hợp nào khác.
- * Mất chức năng hoặc hư hỏng do can thiệp bởi nhân viên không được ủy quyền và / hoặc sử dụng các phần và / hoặc phụ tùng không chính hãng;
- * Các khuyết điểm và / hoặc hư hỏng do tác nhân hóa học và / hoặc hiện tượng khí quyển (ví dụ: vật liệu bị cháy, v.v.); bảo trì thường xuyên và các biện pháp hoặc kiểm tra cần thiết;
- * Các sản phẩm thiếu bảng tên hoặc có bảng tên bị can thiệp.

1.2. Việc trả lại để hoàn tiền hoặc thay thế chỉ được chấp nhận trong các trường hợp đặc biệt; Tuy nhiên, việc trả lại hàng đã qua sử dụng để hoàn tiền hoặc thay thế sẽ không được chấp nhận trong bất kỳ trường hợp nào. Bảo hành sẽ có hiệu lực đối với tất cả các sản phẩm của Motive, với thời hạn hiệu lực là 12 tháng, kể từ ngày giao hàng. Bảo hành sẽ phải tuân theo yêu cầu cụ thể bằng văn bản để Motive có thể hành động, theo các tuyên bố, như được mô tả ở các đoạn văn dưới đây. Theo sự chấp thuận

nói trên, và liên quan đến khiếu nại, Motive sẽ có trách nhiệm, theo quyết định của mình, và trong một khoảng thời gian hợp lý, để thực hiện hành động sau đây:

a) Cung cấp cho Người mua các sản phẩm cùng loại và chất lượng thay cho những sản phẩm bị lỗi và không đúng thỏa thuận, miễn phí tại nhà máy; trong trường hợp nói trên, Motive có quyền yêu cầu, do Người mua chịu phí, trả lại sớm các hàng hóa bị lỗi, những hàng hóa đó sẽ thuộc sở hữu của Motive;

b) Chịu trách nhiệm sửa chữa sản phẩm bị lỗi hoặc sửa đổi sản phẩm không tuân theo thỏa thuận bằng cách thực hiện hành động nêu trên tại cơ sở của mình; trong các trường hợp nêu trên, mọi chi phí liên quan đến vận chuyển sản phẩm sẽ do Người mua chịu.

c) Gửi phụ tùng thay thế miễn phí: mọi chi phí vận chuyển sản phẩm do Người mua chịu.

1.3 Bảo hành ở đây sẽ bao gồm và thay thế các bảo hành pháp lý cho các lỗi và sai sót, và sẽ loại trừ bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khác của Motive, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra bởi các sản phẩm được cung cấp; cụ thể, Người mua sẽ không có quyền đệ đơn bất kỳ khiếu nại. Motive sẽ không chịu trách nhiệm cho việc thi hành bất kỳ khiếu nại nào khác, kể từ ngày hết hạn hiệu lực của bảo hành.

ĐIỀU 2 KHIẾU NẠI

2.1. Không ảnh hưởng đến việc áp dụng các quy định trong Luật, ngày 21 tháng 6 năm 1971, và theo Điều 1: Khiếu nại liên quan đến số lượng, trọng lượng, trọng lượng tổng và màu sắc, hoặc khiếu nại liên quan đến lỗi và khuyết điểm về chất lượng hoặc sự tuân thủ mà Người mua có thể phát hiện ra khi giao hàng, sẽ được gửi trong vòng tối đa 7 ngày kể từ ngày phát hiện ra, nếu không sẽ bị coi là vô hiệu.

ĐIỀU 3 GIAO HÀNG

3.1. Mọi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chậm trễ hoặc không giao hàng toàn bộ hoặc một phần, sẽ bị loại trừ.

3.2. Trừ khi có thông báo khác bằng văn bản cho Khách hàng, điều khoản vận chuyển phải được hiểu là ex-work

ĐIỀU 4 THANH TOÁN

4.1. Bất kỳ việc thanh toán chậm trễ hoặc bất thường nào sẽ cho phép Motive hủy bỏ các thỏa thuận đang diễn ra, bao gồm cả các thỏa thuận không liên quan đến các khoản thanh toán đang tranh chấp, cũng như cho phép Motive yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu có. Tuy nhiên, Motive sẽ có quyền, kể từ ngày đến hạn thanh toán và không cần đòi nợ, yêu cầu lãi suất trả chậm, bằng mức lãi suất chiết khấu hiện hành tại Ý, tăng thêm 5 điểm. Motive cũng có quyền giữ lại vật liệu đang sửa chữa để thay thế. Trong trường hợp không thanh toán, Motive sẽ có quyền hủy bỏ tất cả các bảo hành về vật liệu, đối với Khách hàng mất khả năng thanh toán.

4.2. Người mua sẽ có nghĩa vụ hoàn thành việc thanh toán, kể cả trong những trường hợp khiếu nại hoặc tranh chấp đang diễn ra.



**TẢI XUỐNG HƯỚNG
DẪN KỸ THUẬT TỪ
WWW.MOTIVE.IT**

TẤT CẢ DỮ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC VIẾT VÀ KIỂM
TRA VỚI SỰ CHĂM CHÚT NHẤT.
CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ BẤT KỲ LỖI HOẶC SAI SÓT NÀO CÓ THỂ
XẢY RA.
MOTIVE CÓ THỂ THAY ĐỔI CÁC ĐẶC ĐIỂM
CỦA CÁC MẶT HÀNG ĐÃ BÁN THEO Ý KIẾN
CHÍNH THỨC CỦA MÌNH VÀ VÀO BẤT KỲ
LÚC NÀO.

XEM THÊM DANH MỤC CỦA CHÚNG TÔI:



LOOKS GOOD, PERFORMS BETTER



DANH MỤC NANO TIẾNG VIỆT LUG 19 REV.01



Motive s.r.l.

Via Le Ghiselle, 20

25014 Castenedolo (BS) - Italy

Tel.: +39.030.2677087 - Fax: +39.030.2677125

web site: www.motive.it

e-mail: motive@motive.it



AREA DISTRIBUTOR